

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022; Kế hoạch chi trả năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

I. Chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-VBG thông qua ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV;

Căn cứ kết quả SXKD, Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch PHKD năm 2022 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ngày; Năm 2022 mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được chi trả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	462,84	384	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	384	384		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.484	1.484		
	- Giám đốc	1	414,17	414,17		
	- Phó giám đốc	2	734,46	734,46		
	- Kế toán trưởng	1	335,37	335,37		
	Tổng cộng		2218,76	1.868	350,76	

II. Đề xuất mức chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2023:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023 đã được TKV thông qua tại thông báo số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày

29/7/2019 Công ty xây dựng phương án chi trả tiền lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban lãnh đạo điều hành Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ tiền lương
1	Giám đốc	1	24,7	1,5	12	445
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,5	12	788
3	Kế toán trưởng	1	20,0	1,5	12	360
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,5	12	412
	Tổng cộng	5				2.005

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92	
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68	
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24	
2	Ban kiểm soát	3	490,84	412	78,84	
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	412	412		
	- Thành viên BKS không chuyên trách	2	78,84		78,84	
3	Ban Giám đốc	4	1.593	1.593		
	- Giám đốc	1	445	445		
	- Phó giám đốc	2	788	788		
	- Kế toán trưởng	1	360	360		
	Tổng cộng		2.355,76	2.005	350,76	

4. Phương thức chi trả:

Tiền lương của Ban giám đốc hàng tháng được trả bằng 80% mức lương kế hoạch; Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách được chi trả bằng 80% mức thù

lao kế hoạch vào cuối mỗi quý. Tiền lương và thù lao còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

**DANH SÁCH ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Các chức danh khác (Bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị công ty khác)	Ghi chú
1	Lưu Quốc Dũng	18/08/1982	Thạc sỹ Địa chất; Kỹ sư Địa chất; Cử nhân Quản trị kinh doanh	<p>- Từ tháng 08/2006 – 02/2008 Nhân viên phòng Kỹ thuật – Xi nghiệp Thăm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)</p> <p>- Từ tháng 03/2008 - 8/2010 Phó trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)</p> <p>- Từ tháng 09/2010 - 12/2010 Trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 thuộc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (nay là Xi nghiệp Địa chất 109 thuộc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV)</p> <p>- Từ tháng 01/2011-12/2011 Trưởng phòng Địa chất – Khoáng sản – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – Vinacomin - Xi nghiệp Địa chất 109</p> <p>- Từ tháng 01/2012 - 01/2016 Phó giám đốc kỹ thuật– Chi nhánh Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109</p> <p>- Từ tháng 02/2016 - 02/2021 Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109</p> <p>- Từ tháng 03/2021 -12/2021 Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109</p> <p>- Từ tháng 01/2022 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV - Xi nghiệp Địa chất 109</p>	Không	